

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 532/2022/HS-ST
Ngày: 29-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Anh D.

2. Bà Vương Thị Khánh L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn T1 – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q -
Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 499/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2005 tại B; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Diêm Điền, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh B1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1982 và bà Trần Cẩm T, sinh năm 1975; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà Trần Cẩm T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Diêm Điền, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh B1.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Minh T1, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số 224, đường 30/4, phường T2, TP. B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/8/2022, Đầy đi đến khu vực dốc Nguyễn Huệ, thuộc phường B1, thành phố B, gặp người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ mang về phòng trọ của Đ tại khu phố 12, phường A, thành phố B rồi chia gói ma túy trên thành 06 gói nilon và 01 đoạn ống nhựa (tép) hàn kín bên trong chứa ma túy, mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, khi Đ đang cất giấu 06 gói và 01 tép ma túy nêu trên trong cặp quần phía trước Đ đang mặc và đi đến phía trước nhà nghỉ “Vàng Anh”, tổ 4B, khu phố 12, phường A, thành phố B thì bị Công an phường A kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ điều tra, Nguyễn Chí Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 (sáu) gói nilon và 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Chí Đ và hình dấu mộc tròn của Công an phường A.

* Tại Kết luận giám định số 1727/KL - KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9280 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 508/CT/VKSBH ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội: Phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 của Bộ Luật hình sự xử phạt Nguyễn Chí Đ với mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

- Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo không trình bày tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bà đồng ý với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bên cạnh đó, bà đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chỉ tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng chứ không có mục đích mua bán để gây hại cho cộng đồng. Từ đó, bà đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội sớm làm lại cuộc đời.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa không bao giờ tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh (*Hành vi phạm tội, tội danh, điều luật áp dụng*):

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí Đ đã khai nhận vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, tại phía trước nhà nghỉ “Vàng Anh”, thuộc tổ 4B, khu phố 12, phường A, thành phố B, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,9280 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường A kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chí Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã viện dẫn và truy tố.

[3] Về hình phạt (*Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội*):

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến nhiều mặt đời sống của bản thân bị cáo và của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét thời điểm bị cáo phạm tội là người chưa thành niên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s, khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[5] Đối với đối tượng tên M (không rõ tên, nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Chí Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[7] Về quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Chí Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo bà Trần Cẩm T và người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Minh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND TP. B (2);
- Thi hành án (6);
- Công an TP. B (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an tỉnh Đồng Nai
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy

